

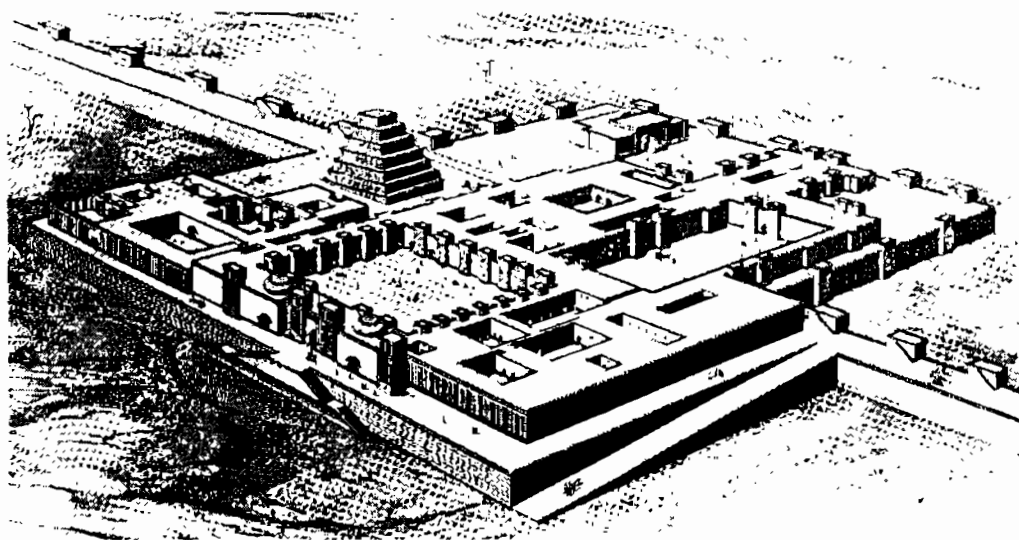
## Chương 3

# KIẾN TRÚC LƯƠNG HÀ VÀ BA TƯ

### 3.1. BỐI CẢNH KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI

Nền văn minh Lương Hà và Ba Tư thuộc vùng Trung Cận Đông, bắt đầu khoảng 4000 năm trước công nguyên.

Vùng Lương Hà và Ba Tư là khu vực đồng bằng trù phú được tạo bởi 2 con sông lớn là Tigre và Euphrates. Do sự phát triển nhanh chóng của sản xuất thủ công nghiệp và thương mại trên cơ sở nông nghiệp và giao lưu nên khu vực này đã sớm xuất hiện các thành phố lớn như: Jerusalem (nay thuộc Israel và Palestin), Amirth (nay thuộc Syrie), và các thành phố: Khorsabad (Dur Sharukin), Ninive, Ashur, Ctesiphon, Babilon, Ur (nay thuộc Iraq) và Persepolis (nay thuộc Iran).



*Thành phố Khorsabad (Dur Sharukin)*

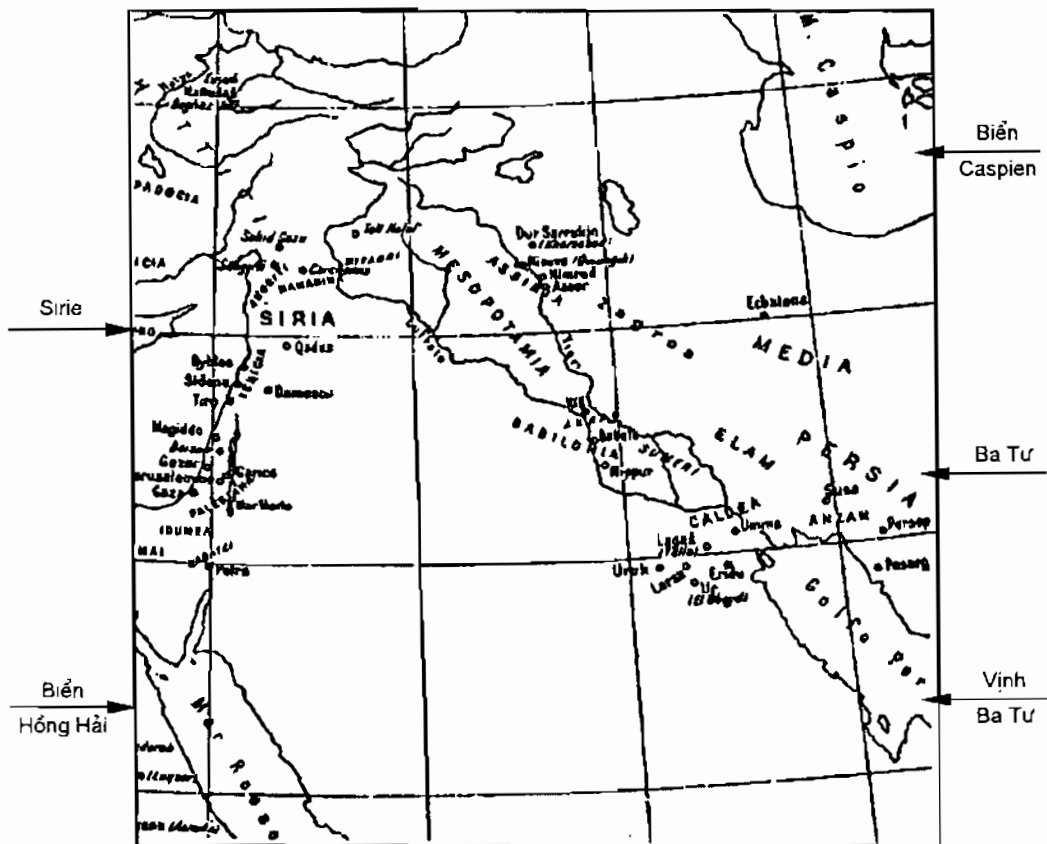
Khoảng năm 4000 trước công nguyên vùng hạ lưu sông Tigre và Euphrates đã hình thành các nhà nước nô lệ nhỏ và các khu đô thị của họ đã có nhiều cung điện, đài chiêm tinh, đền thờ,... đó là nền văn hóa Sumer. Đến năm 1758 trước công nguyên (tr. CN) vua Hammurabi thống nhất Lương Hà và lập nên vương quốc Babilon. Khoảng năm 900 tr. CN nhà nước Ashur lại xâm chiếm toàn bộ vùng Lương Hà, Syrie và một phần Ai Cập và lập nên đế quốc chuyên chế Assyrie. Năm 625 tr. CN người Chaldée đánh chiếm nhà nước Assyrie, lập nên nhà nước Tân Babilon. Sau một thời gian phát triển phồn thịnh,

năm 539 tr. CN nhà nước Tân Babilon bị tiêu diệt và khu vực này thuộc về Quốc vương Ba Tư.

Sự phát triển của nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương mại của Tây Á đã thúc đẩy sự phát triển của các bộ môn khoa học và nghệ thuật của khu vực. Các môn khoa học như: toán học, thiên văn, khí tượng học,...và các ngành kỹ thuật như: dệt, gốm, luyện kim,... đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Về mặt nghệ thuật: nghệ thuật tạo hình cũng đạt được nhiều thành tựu độc đáo thể hiện ở những trang trí bích họa phong phú, tinh xảo và nghệ thuật kiến trúc các đền đài, cung điện với quy mô rất đồ sộ.

Có thể nói các đô thị khu vực Tây Á đã trở thành trung tâm chính trị, kinh tế của cả vùng. Khung cảnh lịch sử, trung tâm đô thị chính và tính chất văn minh của nền văn minh Lưỡng Hà có thể khái quát qua bảng sau:

Thiên niên kỷ thứ III	Người Sumer ở phía Nam Chaldée	Trung tâm là thành Ur	Văn minh trồng trọt
Trước năm 2000	Người Sécmit ở Chaldée	Thủ đô là Babilon	Văn minh thương nghiệp
1100	Người Hittite xâm chiếm Ba Tư		
1100-600	Người Assyrie	Thủ đô là Ninive	Văn minh chiến tranh
539 tr. CN	Nhà vua Ba Tư Cyrus chiếm Babilon		



Bản đồ Khu vực Lưỡng Hà và Ba Tư

### 3.2. ĐẶC ĐIỂM KIẾN TRÚC

- *Loại hình:* kiến trúc Lương Hà và Ba Tư có loại hình kiến trúc đa dạng: đền đài, cung điện, thành quách, kênh mương, nhà ở và tiêu biểu là các công trình Ziggurat (đài chiêm tinh).

- *Vật liệu và phương thức xây dựng:*

+ Người Chaldée: chủ yếu dùng gạch không nung để xây cất và dùng chất kết dính là một loại vữa bitum.

+ Người Assyrie: dùng gạch ướt để xây dựng và không cần chất kết dính hoặc xây nhiều vòm, cuốn bằng gạch khô và gắn kết với nhau bằng đất sét; ngoài ra còn sử dụng các vật liệu như : gỗ, đá, gạch lưu ly để trang trí.

- *Kiểu tạo hình:*

+ Các công trình của người Chaldée như: đền thờ hoặc nhà ở tư nhân thường có dạng hình chữ nhật, đặt trên một nền cao, nhằm mục đích chống lụt; kiến trúc sử dụng nhiều phù điêu, tranh tường bằng chất liệu gỗ hoặc gạch lưu ly.

+ Người Assyrie: cũng tương tự như người Chaldée, nhưng đặc biệt dùng nhiều gạch men lưu ly.

- *Kỹ thuật xây dựng và trang trí:*

*Kỹ thuật xây dựng* vùng Trung cận Đông và Tây Á có vật liệu chủ yếu là đất và các chế phẩm làm từ đất sét. Các kiến trúc chủ yếu dùng gạch không nung và liên kết với nhau bằng bitum.

Nhà cửa xây dựng thô sơ bằng đất sét và lau sậy trong những buổi đầu sơ khai sau đó chuyển sang dùng vật liệu là gạch không nung và gạch nung. Kiểu nhà ở phổ biến là xây bằng gạch, mặt tường đặt một ít thanh gỗ, rải lau sậy lên trên và trát đất sét.

Cung điện thường được xây dựng theo kiểu đối xứng, nhấn mạnh đại điện và phòng thờ. Cung điện thường có 3 sân trong hoặc nhiều sân trong đặt nối tiếp nhau. Sân thứ nhất phục vụ cho các phòng hành chính, sân trong thứ hai phục vụ cho các phòng ở, sân thứ ba phục vụ cho các phòng phụ trợ và sân thứ tư (nếu có) thường là sân để thờ.

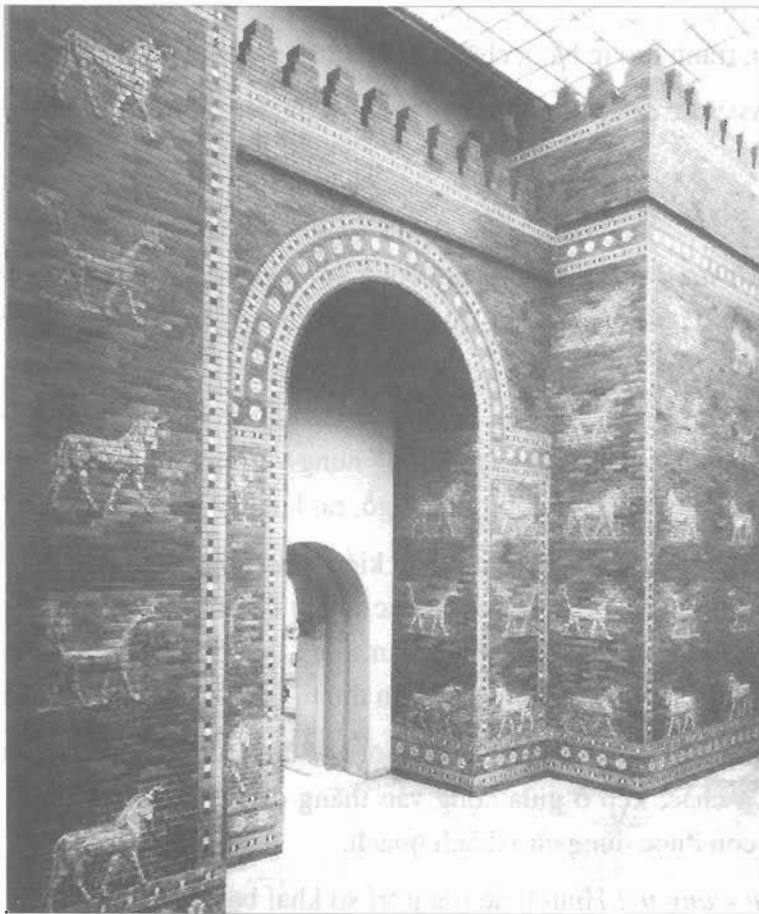
Cổng cung điện và đền thờ tuân theo một chế định nghiêm ngặt: hai tháp lâu dặt cao ở hai bên, to và chắc; kẹp ở giữa cổng vào thẳng đứng có cuốn vòm ở phía trên. Hình thức cổng này còn được dùng cho thành quách.

*Về kỹ thuật trang trí:* Hình thức trang trí sơ khai ban đầu, dùng những cái nêm bằng gốm đóng vào mặt tường để tăng thêm tuổi thọ của công trình trước tác động của thời tiết, khí hậu. Người ta ken dày các nêm gốm hình hoa văn của những cái chiếu cói đan bằng cói và sậy, với những hình thức hoa văn hình động và thực vật phong phú.

Đến năm 3000 tr. CN, người Lưỡng Hà còn có thêm hình thức trang trí mặt tường bằng cách quét bitum lên mặt tường, sau đó dùng các mảnh đá và mảnh sành ốp lên trên tạo thành những hình hoa văn trang trí rất đẹp. Thời kỳ này người ta cũng phát kiến ra việc dùng đá ốp chân tường để bảo vệ tường. Ví dụ điển hình là trang trí tường ở đền Tel-el-Obeid. Chân tường được khắc nhô ra một cách đều đặn, các nôm gồm có hình hoa hồng tạo nên nền là hoa văn đỏ, trắng, đen.

Vào khoảng năm 3000 tr. CN, người Lưỡng Hà đã sản xuất được gạch lưu ly, đây là đỉnh cao trong nghệ thuật trang trí mặt tường của kiến trúc Lưỡng Hà cổ đại. Gạch lưu ly có các mẫu men óng ánh khác nhau, có độ bền vững tốt; thường được sử dụng để trang trí thành các phù điêu rất ấn tượng theo chủ đề: thực vật, hoa văn,... Dần dần gạch lưu ly trở thành vật liệu truyền thống của cả khu vực Lưỡng Hà và cao nguyên Iraq.

Các chứng tích lớn về kiến trúc cổ sử dụng gạch lưu ly như: cửa thành Ishtar và bức tường phía sau ngự điện trong cung điện của nhà vua Nabucodonosor, thuộc thành phố Babilon.



*Cổng thành Ishtar, thành Babilon, Mesopotamia (Iraq), năm 612-539 tr. CN  
(hiện được dựng trong bảo tàng Pergamon ở Berlin)*

### 3.3. KHÁI NIỆM VỀ ZIGGURAT

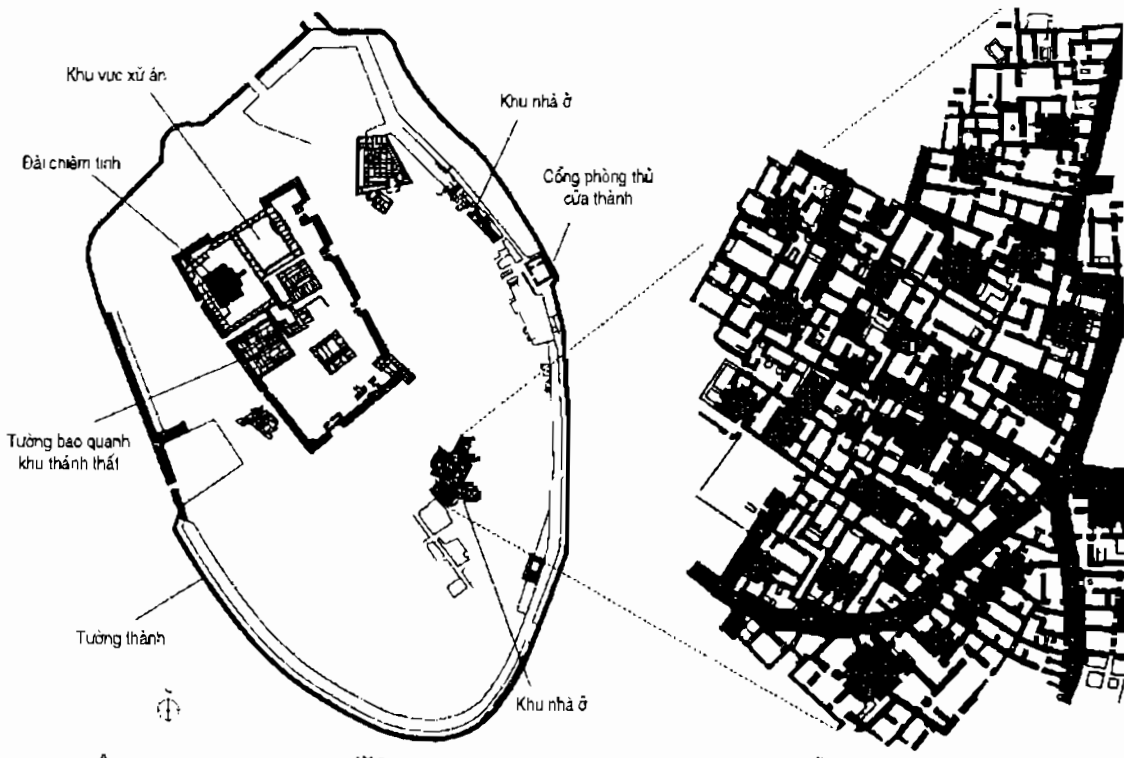
Ziggurat (đài chiêm tinh) là sản phẩm kiến trúc quan trọng của Lưỡng Hà, ra đời trên cơ sở tục lệ sùng bái đồi núi, sùng bái thiên thể và tục lệ xem sao, nghiên cứu tinh tú trên trời.

Ziggurat là một loại hình kiến trúc kiểu tầng bậc, bậc cao nọ đặt trên bậc cao kia, càng lên cao càng thu dần lại, có đường dốc trượt hoặc bậc thang thẳng góc hoặc men theo khối xây để đi lên đỉnh, trên đỉnh có đền thờ nhỏ. Bậc thang có khi đi lên từ bên phải và bên trái khối xây, chụm vào giữa; cũng có kiểu bậc thang xoáy tròn ốc. Các Ziggurat thường có từ 3 đến 7 bậc, mỗi tầng được trang trí một màu khác nhau, tượng trưng cho ngôi sao thờ.

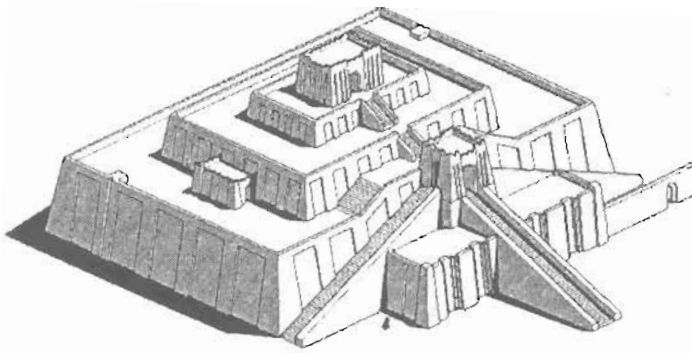
Vào Thiên niên kỷ thứ ba, mỗi thành phố đều có một hoặc một số Ziggurat. Công trình này chính là điểm nhấn cho thành phố.

Ziggurat là thể loại công trình kiến trúc quan trọng trong đời sống xã hội vùng Lưỡng Hà. Nó thường được đặt cạnh đền đài và cùng với đền đài và các thương trường tạo nên một trung tâm xã hội, tôn giáo và thương nghiệp.

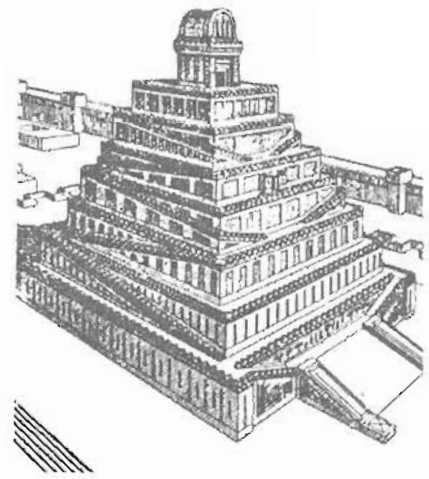
Chứng tích nổi tiếng nhất là Ziggurat ở thành phố Ur, có niên đại khoảng năm 2125 tr. CN, có kích thước đáy  $65 \times 43\text{m}$ , tầng 1 cao 9,75m; tầng 2 có kích thước đáy  $34,7 \times 23\text{m}$ , cao 2,5m; chiều cao của tầng trên cùng khoảng 21m. Ngoài ra hiện còn lại nhiều dấu vết của các Ziggurat khác ở Uruk, Eridou, Nimive,...



Mặt bằng thành phố Ur



*Ziggurat ở thành phố Ur*



*Ziggurat cạnh đền thờ thần Babel*



*Phần còn lại của Ziggurat ở thành phố Ur*

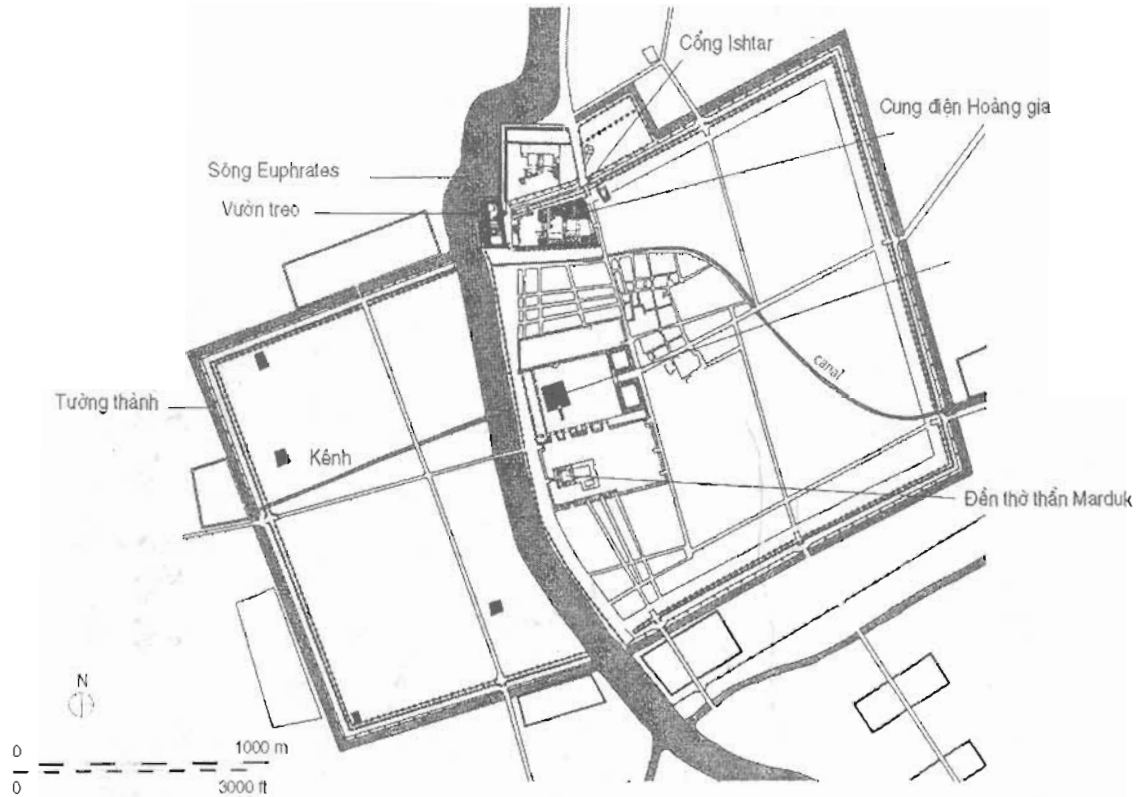
Theo dấu vết khảo cổ và theo miêu tả của các áng văn cổ, Ziggurat cạnh đền thờ thần Babel có chiều cao tổng cộng khoảng 80m; cạnh đáy 184m và chiều cao tầng thứ nhất là 24,5m; bên trên có bảy tòa tháp giạt khác nhỏ dần, mỗi tháp cao 8,1m; có đường dốc thoải lên từ bên ngoài. Màu sắc của bảy tầng tháp này từ dưới lên trên là đen, trắng, nâu, lam, đỏ, bạc, vàng.

### 3.4. THÀNH BABILON

Thành phố Babilon - thủ đô dưới triều vua Hammurabi được xây dựng khoảng năm 2000 tr. CN. Hạt nhân của thành phố là tòa thành có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước 25.000 × 15.000m, đặt theo hướng Đông - Tây. Sông Euphrates chảy theo hướng Bắc - Nam chia thành phố thành hai phần.

Thành Babilon thời kỳ đầu không có nhiều đền đài và cung điện; thành không có dấu vết nào còn lại đến ngày nay. Sự phát triển của thành Babilon thời đại Tân Babilon (thế kỷ VI tr. CN) gắn với sự phát triển của gạch lưu ly nổi tiếng. Tân Babilon hay

Babilon thứ hai với các di chỉ còn lại và theo miêu tả của nhà sử học Hy Lạp Herodote là có nhiều giá trị. Thành có hai bức tường thành vây quanh với chu vi là 88km và 66km; bức thành nội có chu vi 16,5km; cao 25-30m, mặt thành rộng 7,5m; thành có 250 vọng lâu, 100 cửa bằng đồng và 9 cửa vào lớn.

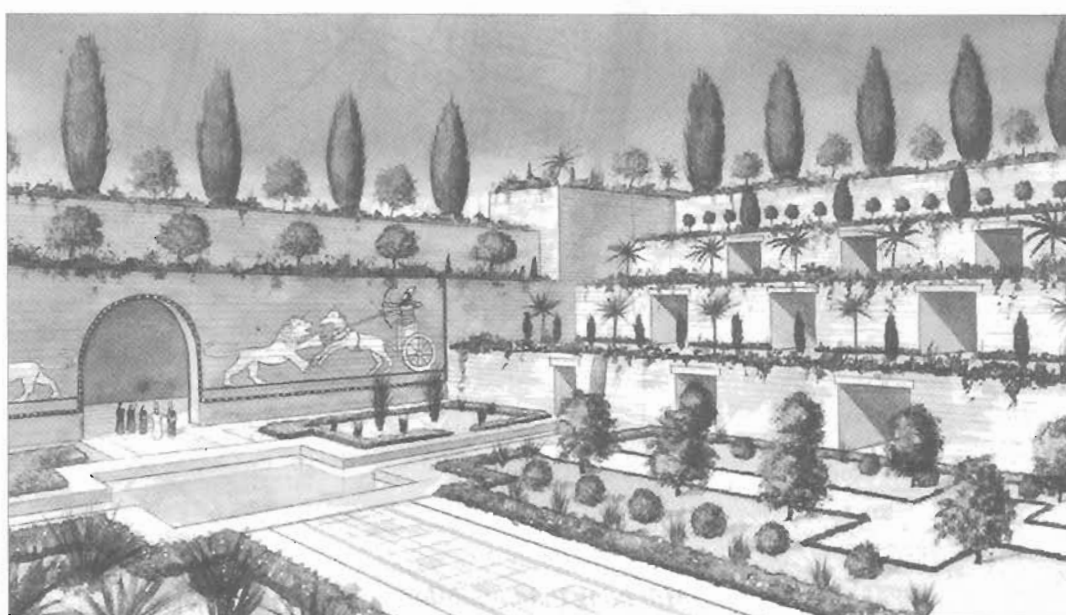


*Mặt bằng thành Babilon*

Ở vị trí trung tâm của thành là cung điện dành cho vua và tầng lữ, bên cạnh đó có đền thờ thần Marduk. Đền thờ xây dựng trên một khu đất rộng, kích thước 550×450m. Cận đó là Ziggurat Babel. Ngoài ra khu trung tâm còn có nhiều công trình kiến trúc quan trọng khác như đền thờ Ishtar de Akkad, vườn treo Babilon,... Vườn treo Babilon được xem là một trong bảy kỳ quan thế giới cổ đại - được dựng lên vào năm sau khi Nabucodonosor xây dựng xong Cung điện hoàng gia của mình. Các học giả cổ đại miêu tả về công trình này rất nhiều, nhưng vết tích còn lại ở các đời sau quá ít khiến lịch sử xây dựng và tồn tại của vườn treo là một huyền thoại lớn. Vườn treo là món quà của nhà vua Nabucodonosor xây dựng cho Hoàng hậu vốn là công chúa người Mèder - là một xứ sở có núi non hùng vĩ. Công trình này nằm giữa sông Euphrates và Cung điện nhà vua, có chiều cao bao quát hết cả một vùng thành phố và khu vực lân cận, là điểm quan sát của những đoàn người, ngựa và lạc đà đi trên vùng Lưỡng Hà rộng lớn. Vườn treo xanh

tốt với nhiều loại cây lớn nhỏ khác nhau là do những bộ máy thủy lực và giếng nước, guồng nước bơm nước sông lên. Công trình cao hơn 100m, gồm 4 tầng tháp, mỗi tầng cao 25m. Trên mỗi tầng là một vườn phẳng, trồng nhiều cây và hoa mang về từ khắp các nơi. Đáy của phần vườn cây được lát bằng các phiến đá kích thước 5×1,2m đặt khít nhau và gối trên các hàng cột và tường dày chịu lực.

Kiến trúc Babilon xuất phát từ những yêu cầu xã hội như: Cổng thành là nơi để trao đổi, cổng cung điện là nơi làm các thủ tục hành chính, cổng đền thờ là nơi phán xử. Ở thành Babilon, kiến trúc cũng luôn gắn bó với kỹ thuật xây cất tài nghệ làm công trình từ vật liệu là đất sét cùng với nghệ thuật trang trí hoa văn tuyệt diệu; các loại công trình và các hoa văn này đã trở thành truyền thống giàu sức sống và tiếp tục phát triển qua các thời kỳ sau này.



*Vườn treo Babilon (vẽ lại theo các ghi chép cổ)*

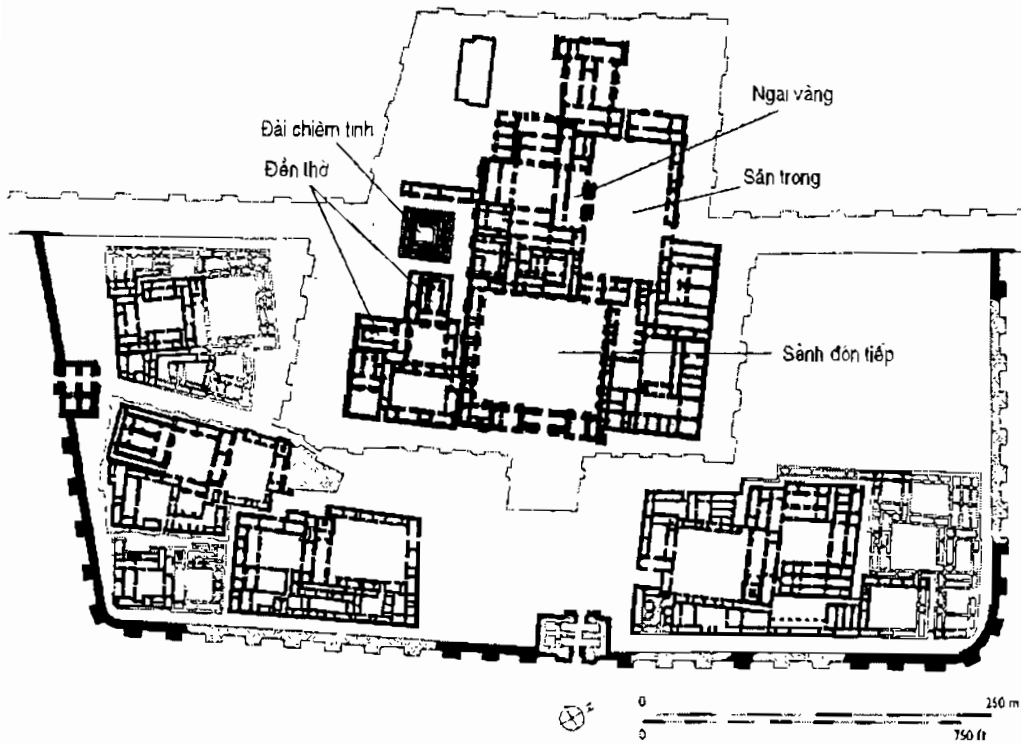
### 3.5. THÀNH DUR SHARUKIN VÀ CUNG ĐIỆN SARGON II

Thành Dur Sharukin (hay thành Khorsabad) và cung điện Sargon II được xây dựng ở thượng lưu Lưỡng Hà, dưới thời kỳ nhà nước Ashur.

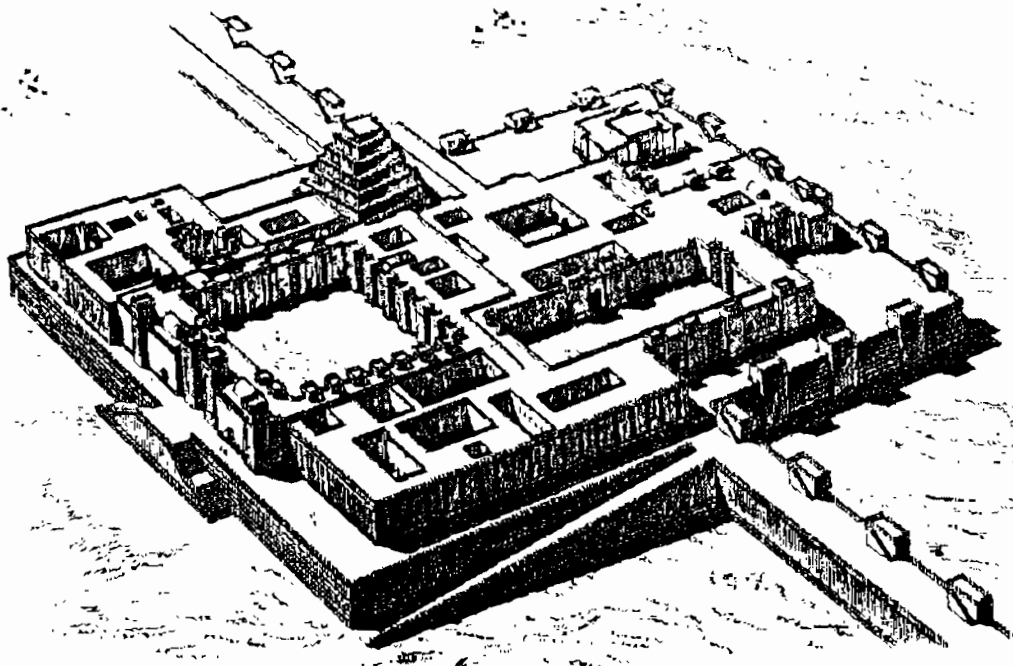
*Thành Dur Sharukin* có hình dáng hình vuông, mỗi cạnh 2km, tường thành dày 50m, cao 20m. Ở những chỗ có cổng thành, chiều dày tường thành lên tới 85m. Thành có nhiều cửa và vọng lâu, trên thành có thể cùng chạy một lúc 4 cỗ chiến xa do ngựa kéo.

*Cung điện Sargon II* nằm trong một tòa vệ thành ở cạnh phía Tây Bắc của thành phố, được đặt trên bệ đất xây nhân tạo cao 18m để tránh ngập lụt. Do đó có các bậc thang dành cho người đi bộ và lối dốc dành cho xe ngựa kéo dẫn lên cung điện.





*Mặt bằng thành Dur Sharukin và Cung điện Sargon II,  
Assyria, năm 720 tr. CN*



*Phối cảnh tổng thể Cung điện Sargon II*

Cung điện chiếm diện tích 17ha với 210 phòng và 30 sân trong. Tường cung điện làm bằng gạch phơi dày 3÷8m, từ độ cao 1,3m trở xuống tường được xây bằng đá.

Chính điện và hậu cung của nhà vua đặt ở phía Bắc, nơi đây có cửa lớn thông ra ngoài thành, tính chất phòng ngự rất mạnh.

Cửa chính cung điện được xây theo kiểu 4 khối trụ hình chữ nhật, mỗi bên cửa chính có hai khối vòm cao. Hai cửa tròn nhỏ hơn trở hai bên hình thành một kiểu tam quan. Cửa giữa rộng 4,3m, trên tường ốp gạch lưu ly, từ độ cao 3m trở xuống được ốp đá và khắc phù điêu. Hai bên cửa chính và phần chuyển góc của tháp môn có khắc hình tượng đầu người mình bò.

Phòng chiếu dài lớn có kích thước lớn 32 × 8m, trên tường ốp gạch lưu ly trắng men theo hai chủ đề là: hình tượng trang trí và những lời chỉ dụ của nhà vua, ngoài ra còn dùng đá để ốp chân tường, làm tấm đan, đầu cột.

Phía Tây cung điện có Ziggurat, phản ánh sự nhất trí giữa thần quyền và vương quyền. Ziggurat có đáy hình vuông 43×43m, cao 4 tầng với chiều cao tổng cộng là 60m.

### 3.6. CUNG ĐIỆN PERSEPOLIS CỦA BA TƯ

Cung điện là loại hình chủ yếu của kiến trúc Ba Tư. Dựa trên truyền thống xây dựng Iran và các kinh nghiệm tích lũy được sau khi chinh phục đất nước của các dân tộc khác nên người Ba Tư đã xây dựng được rất nhiều cung điện xa hoa, lộng lẫy.

Trong các trung tâm kiến trúc, quần thể cung điện Persepolis là đáng chú ý và quan trọng nhất, có quy mô lớn nhất. Persepolis là thủ đô cũ của vương quốc Archéménide, ở phía Tây Nam Iran, cách thành phố Shiraz ngày nay khoảng 60km và được xây dựng bởi các đời vua Darius, Xerxes, Artaxerxes (từ năm 522÷424 tr. CN).

Cung điện được khởi công xây dựng từ năm 518 tr. CN; được đặt trên một nền cao 15m so với khu vực xung quanh với kích thước 450×300m.

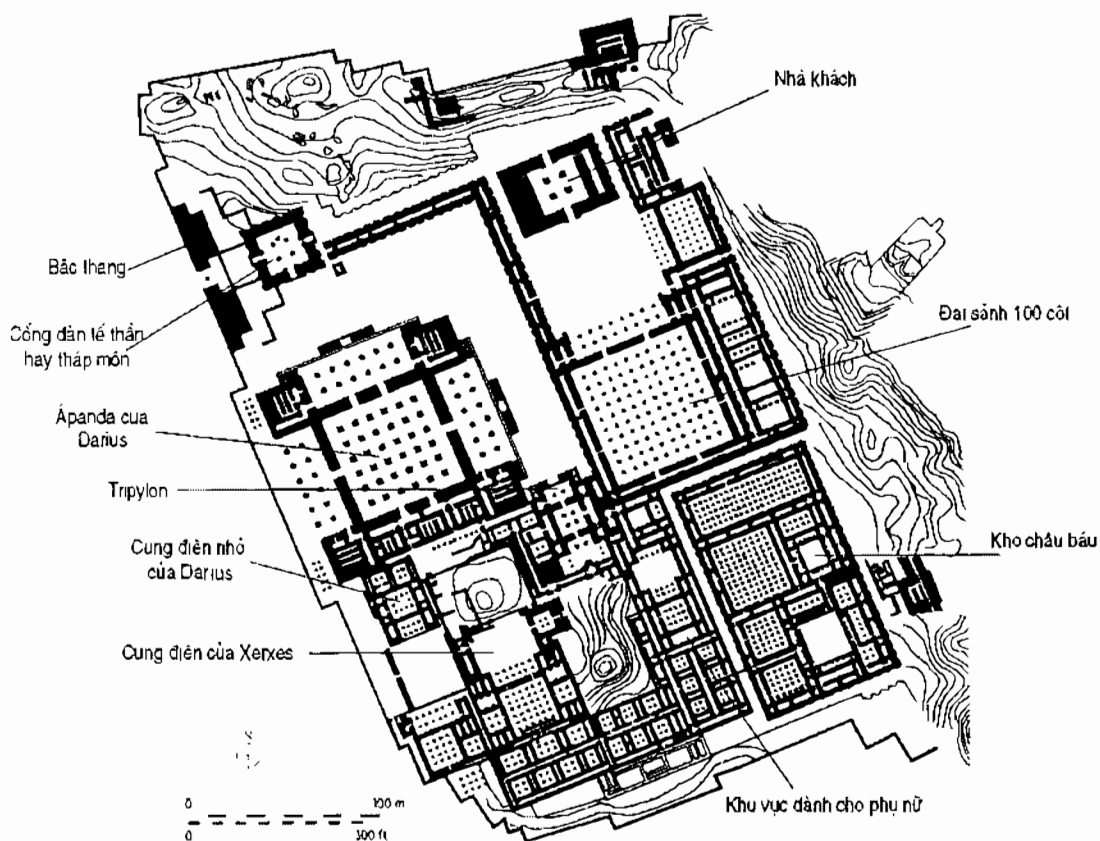
Lối vào chính là hai bậc thang lên đối xứng nhau xây bằng đá, quy mô đồ sộ, chiều ngang rộng 6,7m, nằm ở phía Tây Bắc quần thể. Hai bên lối lên có khắc hình binh sĩ canh giữ và người đến triều cống. Tiếp đến là môn lâu của cả khu vực, đầu mỗi chuyển tiếp dòng người đến các bộ phận chính của Persepolis.

Cung điện chia làm 4 khu vực chính:

- Khu vực đại sảnh tiếp đón 100 cột của Darius I (phía Đông Bắc)
- Khu vực đại sảnh tiếp đón của Xerxes I (phía Tây Bắc)
- Khu vực các phòng châu báu (phía Đông Nam)
- Khu vực hậu cung (phía Tây Nam)

Các khu vực này được kết nối bằng một sảnh liên hệ hình vuông có 3 cửa, nằm ở vị trí trung tâm hình học của khu vực.

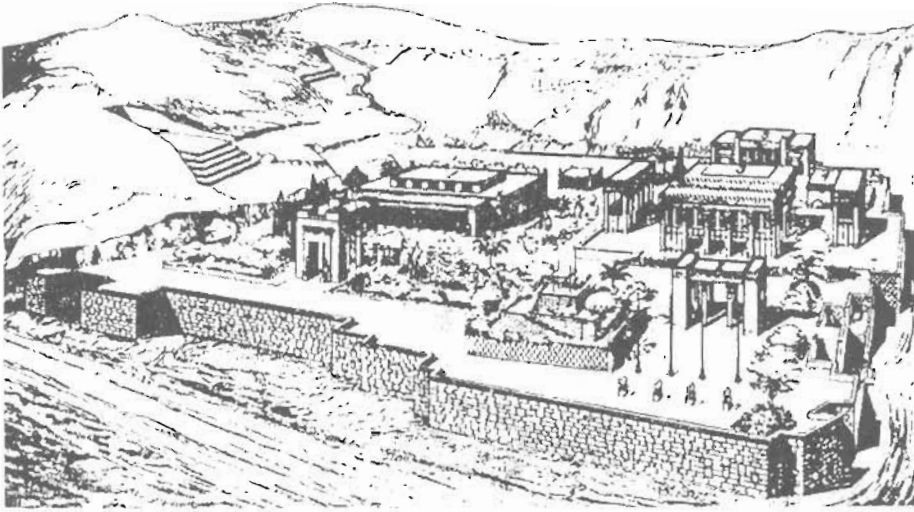
Đại sảnh 100 cột do Darius xây dựng là một điện hình vuông có cạnh 68,6×68,6m, có 100 cột, mỗi cột cao 11,3m. Đây là nơi để ngai vàng của nhà vua và là nơi tiếp các sứ thần ngoại giao các nước.



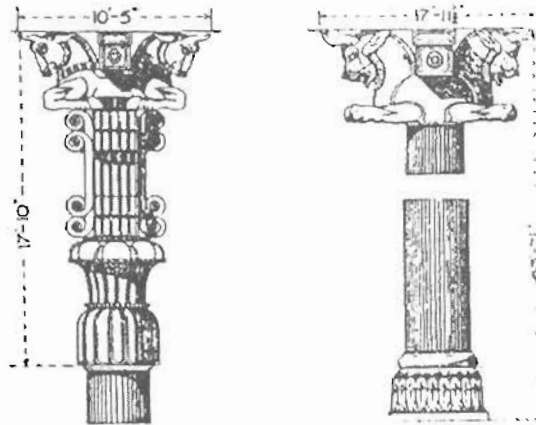
Mặt bằng cung điện Persepolis

Đại sảnh tiếp đón hay đại điện nghi lễ do Xerxes I hoàn tất xây dựng, là công trình đáng tự hào nhất của quần thể Persepolis. Công trình bao gồm một đại sảnh trung tâm (62,5m × 62,5m), mái được đỡ bởi 36 cột đá, mỗi cột cao 18,6m, xung quanh được phù trợ bởi ba không gian, mỗi không gian có hai hàng cột thức. Các hàng cột thức cách nhau từ tâm đến tâm 8,74m, tỷ lệ đường kính và chiều cao cột là 1:12. Bốn cột ở đại điện có thể mở cửa hãm bên trên, lấy ánh sáng chiếu vào. Hàng cột thức phía Tây còn dùng để làm khán đài xem duyệt binh.

Cột đá của cung điện làm bằng đá cẩm thạch màu sẫm, tường làm bằng gạch nung, mặt tường ốp đá hoa cương đen, trắng hoặc ốp gạch lưu ly. Đầu cột là những tác phẩm điêu khắc tinh xảo, được tạc hình ảnh hai con bò thờ quỳ giáp lưng vào nhau. Chiều cao của các bộ phận đầu cột chiếm 2/5 tổng chiều cao cột



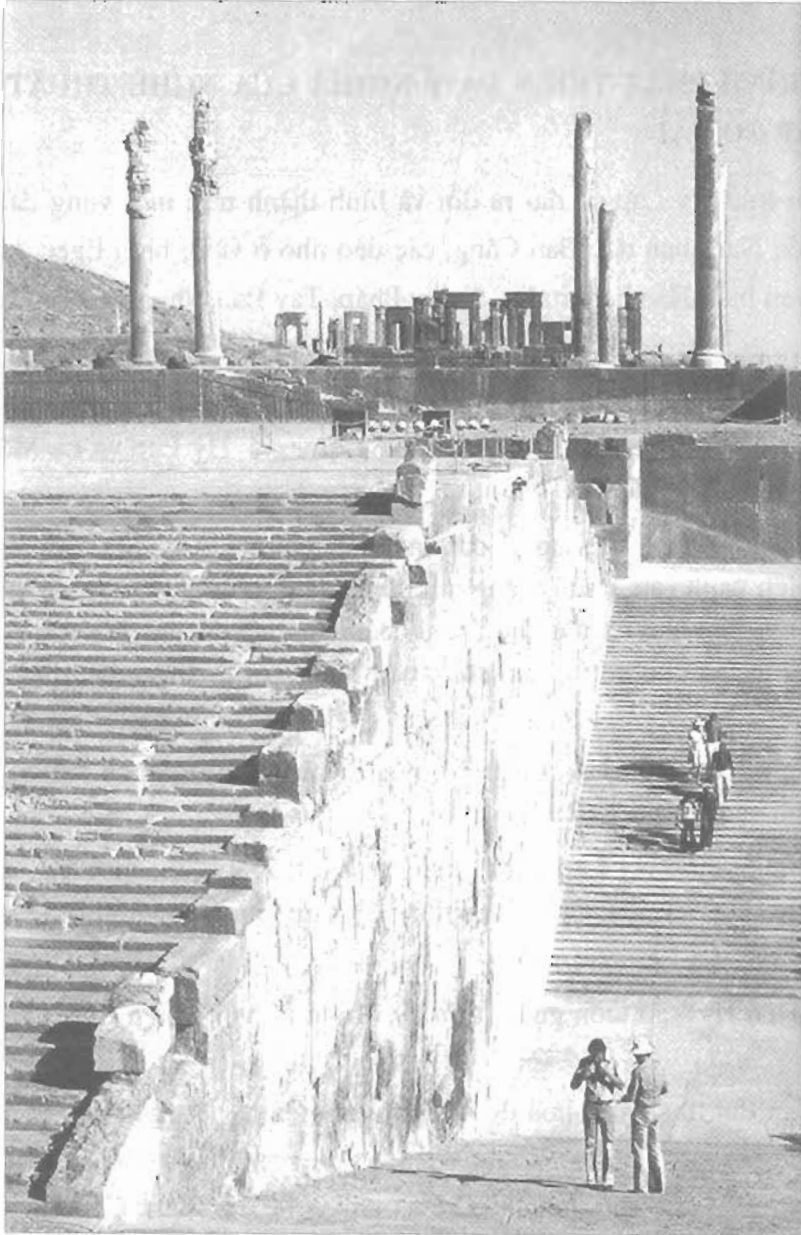
*Phối cảnh tổng thể cung điện Persepolis*



*Cột đá trong cung điện Persepolis*

Hệ thống kết cấu các cung điện ở Persepolis được xây dựng trên một tư duy logic, kết cấu phù hợp và làm sáng tỏ logic công năng và hình tượng.

Một đặc điểm khác của kiến trúc Persepolis cần nhấn mạnh là công trình không có sắc thái thần bí, không áp chế con người do xã hội Ba Tư lúc bấy giờ chưa hình thành tôn giáo rõ rệt.



*Lối thang vào cung điện Persepolis*